



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MANULIFE - CHẮP CÁNH TƯƠNG LAI

Trên từng chặng đường học vấn

Manulife - Chắp Cánh Tương Lai sẽ giúp đỡ cha mẹ bảo vệ tương lai cho con yêu từ những giây phút đầu tiên.



Kế hoạch tiết kiệm hàng năm tuyệt vời chuẩn bị cho con yêu với 150% Số Tiền Bảo Hiểm được chi trả cho Quyền Lợi Học Vấn



Quyền Lợi Đăng Khoa tương đương 30% Số Tiền Bảo Hiểm như một phần quà đặc biệt ghi dấu thành tích học tập xuất sắc của con



Bảo tức định kỳ và Bảo tức tri ân cộng thêm Lãi tích lũy



Quyền Lợi Hỗ Trợ Tài Chính và Miễn Đóng Phí sẽ đảm bảo tương lai học vấn của con ngay cả khi cha mẹ gặp rủi ro không may trong cuộc sống



Đặc biệt là Quyền Lợi bảo vệ cho mẹ và con ngay trong suốt thai kỳ

V01-EDA20



Manulife Việt Nam - thành viên của Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới **Manulife** có trụ sở chính tại **Canada** với hơn **130 năm** kinh nghiệm toàn cầu, quản lý tổng giá trị các quỹ hơn **728 tỷ đôla Mỹ** (tính đến 31/12/2016) - tự hào là **công ty bảo hiểm nhân thọ nước ngoài đầu tiên** có mặt tại Việt Nam từ năm 1999 và nằm trong **nhóm 3 công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu** tại thị trường Việt Nam.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 710/BTC-QLBH ngày 18/01/2018 với tên gọi kỹ thuật là "Bảo Hiểm Hỗ Trợ Giáo Dục tích hợp Bệnh Lý Nghiêm Trọng".

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	NGUYEN VAN B	Nam	01/01/1988	30	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	NGUYEN VAN A	Nam	01/01/2016	2	
Người Được Bảo Hiểm 2 (NĐBH)	NGUYEN VAN B	Nam	01/01/1988	30	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức tham định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm theo định kỳ hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Manulife - Chấp Cánh Tương Lai	NGUYEN VAN A	2	20	Chuẩn	300.000.000	28.800.000

Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ	28.800.000
Phí giảm trên QL BH Chính cho hợp đồng có Số Tiền Bảo Hiểm lớn	1.728.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ sau khi đã giảm	27.072.000

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	27.072.000	14.349.000	7.581.000	2.706.000
Phí Bảo Hiểm Bỗ Trợ (b)				
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c)= (a) + (b)	27.072.000	14.349.000	7.581.000	2.706.000
Thời hạn đóng phí: 16 năm				

Ghi chú:

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH LÀ TRẺ EM

1. Quyền Lợi Học Vấn	90.000.000	Chi trả định kỳ mỗi năm từ năm 16 đến 20
2. Quyền Lợi Đăng Khoa	90.000.000	Khi tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi trở lên và là một trong mười người có điểm trung bình tốt nghiệp đại học cao nhất của ngành học theo quy định trong Điều khoản
3. Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng(**)	300.000.000	Quyền lợi này sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi. Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi Công ty chấp thuận thanh toán quyền lợi này.
4. Quyền Lợi Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (**)	300.000.000	
5. Quyền Lợi Trợ Cấp Mai Táng (**) Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết tiền lợi tử vong, Công ty sẽ hỗ trợ trước	30.000.000	Quyền lợi này sẽ được khấu trừ vào Quyền lợi khi tử vong sau khi có quyết định chi trả chính thức từ Công ty
6. Bảo Túc (*) (không đảm bảo) ▪ Bảo túc định kỳ ▪ Bảo túc tri ân		Chi trả hàng năm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng Chi trả một lần ngay khi hết thời hạn đóng phí

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM 2

1. Quyền Lợi Hỗ Trợ Tài Chính Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn	45.000.000	Mỗi năm cho đến một năm sau ngày kết thúc thời hạn đóng phí
2. Quyền Lợi Miễn Đóng Phí Nếu NDBH2 không may tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn		Miễn thu phí của sản phẩm chính từ kỳ phí tiếp theo cho đến hết thời hạn đóng phí.

Lưu ý:

(*) Bảo tức được thanh toán tùy theo kết quả hoạt động của Công ty. Khách hàng có thể nhận Bảo tức bất cứ thời điểm nào hoặc để lại Công ty và hưởng Lãi tích lũy theo mức lãi suất được công bố tại từng thời điểm.

(**) Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng. Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu một trong những quyền lợi này đã được thanh toán.

DANH SÁCH BỆNH & THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN**BIẾN CHỨNG THAI SÀN VÀ DỊ TẬT BẨM SINH****Biến Chứng Thai Sàn**

1. Đông máu nội mạch lan tỏa (D.I.C)
2. Bệnh chửa trứng
3. Loạn tâm thần hậu sản
4. Thai chết lưu

Dị Tật Bẩm Sinh

1. Hội chứng Down
2. Gai đôi cột sống
3. Tứ chứng Fallot
4. Bít thực quản và dò khí quản
5. Não úng thủy
6. Tử vong sơ sinh

BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG ĐỐI VỚI TRẺ EM

1. Ung thư
2. Bỏng nặng
3. Thay thế van tim
4. Thấp khớp cấp với tổn thương van tim
5. Suy thận giai đoạn cuối
6. Viêm não
7. Viêm màng não do vi trùng
8. Chấn thương sọ não
9. U não lành tính
10. Hôn mê

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN

Là một trong hai tình trạng sau:

a. Mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn

1. Hai tay; hoặc
2. Hai chân; hoặc
3. Một tay và một chân, hoặc
4. Thị lực hai mắt; hoặc
5. Một tay và thị lực một mắt; hoặc
6. Một chân và thị lực một mắt

b. Bị thương tật với tỷ lệ trên 80%

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí BHSP Chính Hàng Năm	Phí BHSP hỗ trợ hàng năm	Quyền lợi đảm bảo				Quyền lợi minh họa (không đảm bảo) (*)						Tổng phí BH đã đóng
			QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BHLNT (***)	QL Học Vấn	QL Đăng Khoa (**)	Giá Trị Hoàn Lại (1)	QLBH Tử vong hoặc TTTBVV hoặc BHLNT (***)	QL Học Vấn TL (2)	QL Đăng Khoa TL (**)(3)	Bảo tức định kỳ TL (4)	Bảo tức tri ân TL (5)	Tổng giá trị hoàn lại (6)	
1/3	27.072		180.000				180.402			402		402	27.072
2/4	27.072		240.000			1.917	240.894			894		2.811	54.144
3/5	27.072		300.000			6.507	301.572			1.572		8.079	81.216
4/6	27.072		300.000			13.944	302.467			2.467		16.411	108.288
5/7	27.072		300.000			24.417	303.606			3.606		28.023	135.360
6/8	27.072		300.000			38.124	305.025			5.025		43.149	162.432
7/9	27.072		300.000			55.299	306.762			6.762		62.061	189.504
8/10	27.072		300.000			76.188	308.856			8.856		85.044	216.576
9/11	27.072		300.000			101.070	311.350			11.350		112.420	243.648
10/12	27.072		300.000			130.263	314.291			14.291		144.554	270.720
11/13	27.072		300.000			163.935	317.725			17.725		181.660	297.792
12/14	27.072		300.000			202.578	321.687			21.687		224.265	324.864
13/15	27.072		300.000			246.852	326.256			26.256		273.108	351.936
14/16	27.072		300.000			297.075	331.493			31.493		328.568	379.008
15/17	27.072		300.000			353.796	337.471			37.471		391.267	406.080
16/18	27.072		300.000	90.000		320.970	618.112	90.000		44.266	183.846	639.082	433.152
17/19			300.000	90.000		245.580	733.113	186.075		50.782	196.256	678.693	433.152
18/20			300.000	90.000		167.070	855.102	288.635		56.964	209.503	722.172	433.152
19/21			300.000	90.000		85.260	984.491	398.118		62.729	223.644	769.751	433.152
20/22			300.000	90.000	90.000		1.211.711	514.991	90.000	67.980	238.740	911.711	433.152

Họ và tên đại lý : DP Office
Mã số đại lý : 10000

BẢNG MINH HỌA NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Minh họa số : HO1000062BDPEH
Số bảo hiểm dự kiến : 0312135549
Ngày in : 12/03/2018 13:55:55

Ghi chú: (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5);

QL = Quyền lợi; QLBH = Quyền lợi bảo hiểm; BH = Bảo hiểm; HĐ = Hợp Đồng; TL = Tích lũy; SP = Sản Phẩm;
BLNT = Bệnh lý nghiêm trọng; TTTBVV = Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Bảng minh họa dựa trên giả định: (i) Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế; (ii) Hợp đồng được đóng phí đầy đủ và đúng hạn; đồng thời không có các giao dịch làm giảm các Bảo tức tích lũy; và (iii) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe, nghề nghiệp ở Mức thẩm định như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(*) Bảo tức là khoản không đảm bảo, được minh họa dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Vui lòng tham khảo Bảng Minh Họa Quyền Lợi Theo Các Mức Bảo Tức và Lãi Suất Tích Lũy của Sản phẩm Chính.

Lãi suất tích lũy đang được minh họa ở mức 6,75%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty.

(**) Vui lòng xem điều khoản hợp đồng để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận Quyền lợi đăng khoa.

(***) Quyền lợi BLNT sẽ chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm Là Trẻ Em đủ 18 tuổi.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI THEO CÁC MỨC BẢO TỨC VÀ LÃI SUẤT TÍCH LŨY

Bảo tức và lãi suất tích lũy là khoản không đảm bảo và có thể thay đổi dựa trên kết quả hoạt động của Công ty. Bảo tức minh họa được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu bên dưới chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Bảo tức thực tế hàng năm có thể khác, phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố như kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được sử dụng.

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Trường hợp Bảo tức minh họa thấp hơn hiện tại và Lãi suất tích lũy ở mức 6,25%/năm			Trường hợp Bảo tức minh họa hiện tại và Lãi suất tích lũy ở mức 6,75%/năm			Trường hợp Bảo tức minh họa cao hơn hiện tại và Lãi suất tích lũy ở mức 7,25%/năm		
	Tổng Bảo tức tích lũy	Tổng Giá Trị Hoàn Lại	Tổng QLBH Từ vong hoặc TTTBVV hoặc BHLNT	Tổng Bảo tức tích lũy	Tổng Giá Trị Hoàn Lại	Tổng QLBH Từ vong hoặc TTTBVV hoặc BHLNT	Tổng Bảo tức tích lũy	Tổng Giá Trị Hoàn Lại	Tổng QLBH Từ vong hoặc TTTBVV hoặc BHLNT
1/3	322	322	180.322	402	402	180.402	482	482	180.482
2/4	714	2.631	240.714	894	2.811	240.894	1.075	2.992	241.075
3/5	1.253	7.760	301.253	1.572	8.079	301.572	1.895	8.402	301.895
4/6	1.962	15.906	301.962	2.467	16.411	302.467	2.979	16.923	302.979
5/7	2.863	27.280	302.863	3.606	28.023	303.606	4.361	28.778	304.361
6/8	3.983	42.107	303.983	5.025	43.149	305.025	6.088	44.212	306.088
7/9	5.350	60.649	305.350	6.762	62.061	306.762	8.207	63.506	308.207
8/10	6.994	83.182	306.994	8.856	85.044	308.856	10.768	86.956	310.768
9/11	8.948	110.018	308.948	11.350	112.420	311.350	13.824	114.894	313.824
10/12	11.247	141.510	311.247	14.291	144.554	314.291	17.436	147.699	317.436
11/13	13.925	177.860	313.925	17.725	181.660	317.725	21.663	185.598	321.663
12/14	17.008	219.586	317.008	21.687	224.265	321.687	26.553	229.131	326.553
13/15	20.555	267.407	320.555	26.256	273.108	326.256	32.204	279.056	332.204
14/16	24.612	321.687	324.612	31.493	328.568	331.493	38.697	335.772	338.697
15/17	29.232	383.028	329.232	37.471	391.267	337.471	46.125	399.921	346.125
16/18	181.549	592.519	571.549	228.112	639.082	618.112	275.203	686.173	665.203
17/19	195.718	626.923	681.343	247.038	678.693	733.113	299.390	731.495	785.915
18/20	210.154	664.451	797.381	266.467	722.172	855.102	324.401	781.519	914.449
19/21	224.824	705.263	920.003	286.373	769.751	984.491	350.224	836.560	1.051.300
20/22	239.690	839.568	1.139.568	306.720	911.711	1.211.711	376.835	986.989	1.286.989

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
Vốn điều lệ: 5.720 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.

Sức mạnh tài chính vững chắc: trở thành một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới với tổng số vốn hóa thị trường là 35,2 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2016).

Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm 3 công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi cam đoan đã trình bày trung thực các thông tin về sản phẩm và giải thích rõ ràng về các yếu tố không đảm bảo của sản phẩm cho khách hàng.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
DP Office, 10000,

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị đến ngày 11/04/2018 và được đính kèm với bản Phân tích nhu cầu tài chính.

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. Đã đọc cẩn thận và hiểu rõ các thông tin được nêu trong bảng minh họa này.
2. Đại lý đã giải thích rõ ràng cho tôi/chúng tôi những thông tin cơ bản của sản phẩm và các yếu tố không được đảm bảo của sản phẩm này.

Tôi/chúng tôi cũng hiểu rằng bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không có bất kỳ sự sửa đổi nào.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
NGUYEN VAN B